

HƯỚNG DẪN

Cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở thuộc Đảng bộ Quân đội

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương Khóa XII;
- Căn cứ Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 59-QĐ/TW, ngày 22/12/2016 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

Sau khi thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương và Quân ủy Trung ương, Ủy ban kiểm tra Trung ương hướng dẫn cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra của các cấp ủy đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam như sau:

I. ỦY BAN KIỂM TRA CỦA ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC QUÂN ỦY TRUNG ƯƠNG VÀ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ

1. Ủy ban kiểm tra của các đảng ủy trực thuộc Quân ủy Trung ương

1.1. Ủy ban kiểm tra của đảng ủy các Quân khu: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9; Bộ đội Biên phòng, Quân chủng Phòng không - Không quân, Quân chủng Hải quân, Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Kỹ thuật

- Số lượng: Từ 07 đến 09 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có 04 ủy viên chuyên trách (riêng Bộ đội Biên phòng có 05 ủy viên chuyên trách) và từ 03 đến 05 ủy viên kiêm chức; có từ 02 đến 03 cấp ủy viên cùng cấp, trong đó có 01 cấp ủy viên làm phó chủ nhiệm thường trực.

Riêng Quân chủng Phòng không - Không quân từ 09 đến 11 ủy viên, trong đó có 05 ủy viên chuyên trách và từ 04 đến 06 ủy viên kiêm chức.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy; các ủy viên là lãnh đạo cơ quan tổ chức, cán bộ, thanh tra cùng cấp.

1.2. Ủy ban kiểm tra của Đảng ủy Bộ Tổng Tham mưu - Cơ quan Bộ Quốc phòng, Đảng ủy Cơ quan Tổng cục Chính trị, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng, Tổng cục II và các Quân đoàn: 1, 2, 3, 4

- Số lượng: Từ 05 đến 07 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có 03 ủy viên chuyên trách (riêng Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng có 04 ủy viên chuyên trách) và từ 02 đến 04 ủy viên kiêm chức; có từ 02 đến 03 cấp ủy viên cùng cấp, trong đó có một cấp ủy viên làm phó chủ nhiệm thường trực.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan tổ chức, cán bộ, thanh tra cùng cấp.

1.3. Ủy ban kiểm tra của Ban Cơ yếu Chính phủ, Binh chủng Hóa học, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh 86, Học viện Quốc phòng, Học viện Lục quân, Học viện Chính trị, Học viện Hậu cần, Học viện Quân y, Học viện Kỹ thuật Quân sự, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Lục quân 2, Binh chủng Đặc công, Binh chủng Tăng thiết giáp, Binh chủng Thông tin, Binh chủng Pháo binh, Binh chủng Công binh, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Viện Khoa học và Công nghệ quân sự, Binh đoàn 12

- Số lượng: Từ 05 đến 07 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có 02 ủy viên chuyên trách và từ 03 đến 05 ủy viên kiêm chức; có từ 02 đến 03 cấp ủy viên cùng cấp, trong đó có một cấp ủy viên làm phó chủ nhiệm thường trực.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan tổ chức, cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

1.4. Ủy ban kiểm tra của Đảng ủy các Binh đoàn: 11, 15, 16, 18; các Tổng công ty: 36, 319, Thái Sơn, Lũng Lô, Xuất nhập khẩu Vạn Xuân, Phát triển nhà và đô thị Bộ Quốc phòng, Đông Bắc, Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp quốc phòng; Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội; các Bệnh viện: Trung ương Quân đội 108, Quân y 175, Y học cổ truyền Quân đội; Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, Đoàn 969, Công ty TNHH MTV Ứng dụng kỹ thuật và sản xuất

- Số lượng: Từ 05 đến 07 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có 01 cấp ủy viên làm phó chủ nhiệm thường trực (chuyên trách) và từ 04 đến 06 ủy viên kiêm chức; có từ 02 đến 03 cấp ủy viên cùng cấp.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan tổ chức, cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

2. Ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở

2.1. Ủy ban kiểm tra của đảng ủy các Sư đoàn, Bộ Tư lệnh vùng Hải quân, Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển

- Số lượng: Từ 05 đến 07 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có 01 ủy viên chuyên trách và từ 04 đến 06 ủy viên kiêm chức; có từ 02 đến 03 cấp ủy viên cùng cấp, trong đó có 01 cấp ủy viên làm phó chủ nhiệm thường trực.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan tổ chức, cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

2.2. Ủy ban kiểm tra của đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở còn lại

- Số lượng: Từ 03 đến 05 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có 01 ủy viên chuyên trách và từ 02 đến 04 ủy viên kiêm chức; có từ 02 đến 03 cấp ủy viên cùng cấp, trong đó có 01 cấp ủy viên làm phó chủ nhiệm thường trực.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan tổ chức, cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

2.3. Ủy ban kiểm tra của đảng ủy Quân sự, Biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Cơ cấu tổ chức, số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy Quân sự, Biên phòng tỉnh như ủy ban kiểm tra của đảng ủy các Sư đoàn, Bộ Tư lệnh vùng Hải quân, Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển, trong đó có 01 cấp ủy viên làm phó chủ nhiệm thường trực.

2.4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội

- Số lượng: Từ 05 đến 07 ủy viên (do đảng ủy Bộ Tư lệnh quyết định); trong đó, có 02 ủy viên chuyên trách và từ 03 đến 05 ủy viên kiêm chức; có từ 02 đến 03 cấp ủy viên cùng cấp, trong đó có 01 cấp ủy viên làm Phó Chủ nhiệm Thường trực.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan tổ chức, cán bộ, thanh tra cùng cấp.

II. ỦY BAN KIỂM TRA CỦA ĐẢNG ỦY CẤP CƠ SỞ

1. Ủy ban kiểm tra của đảng ủy các Trung đoàn, Lữ đoàn đủ quân; ủy ban kiểm tra của đảng ủy các đảng bộ cơ sở có từ 300 đảng viên trở lên

- Số lượng: Từ 03 đến 05 ủy viên (do đảng ủy cùng cấp quyết định), trong đó có 1 ủy viên chuyên trách và từ 02 đến 04 ủy viên kiêm chức; có từ 02 đến 03 cấp ủy viên cùng cấp, trong đó có 01 cấp ủy viên làm phó chủ nhiệm thường trực.

- Các ủy viên kiêm chức gồm: Chủ nhiệm là đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy; các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan tổ chức, cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

2. Ủy ban kiểm tra của đảng ủy các đảng bộ cơ sở còn lại

- Số lượng: Từ 03 đến 05 ủy viên kiêm chức (do đảng ủy cùng cấp quyết định); có từ 1 đến 2 cấp ủy viên cùng cấp.

- Chủ nhiệm là ủy viên ban thường vụ đảng ủy hoặc do bí thư, phó bí thư cấp ủy đảm nhiệm (đối với những nơi không có ban thường vụ đảng ủy); các ủy viên khác là lãnh đạo cơ quan (bộ phận) tổ chức, cán bộ, cơ quan tham mưu cùng cấp.

Cấp ủy các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy quân sự địa phương căn cứ Hướng dẫn này để triển khai thực hiện. Về trần quân hàm, hệ số phụ cấp chức vụ các vị trí thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Quân ủy Trung ương báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định. *Th*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (để p/h),
- Quân ủy, UBKT Quân ủy Trung ương,
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- UBKT các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- Các đồng chí Thành viên UBKTTW,
- Các đồng chí Thư ký Chủ nhiệm,
- Các vụ, đơn vị trong CQUBKTTW,
- Lưu: VT,LT-CNTT, Vụ TC-CB (5b).

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC**



Bùi Thị Minh Hoài